(Để sự chuẩn bị không còn một thiếu xót nào hành giả cần phải kiên trì xem lại

"hành trang, tư lương" và hoàn chỉnh bằng cách thành tựu thêm bốn hạnh nữa)

Anan, thiện nam tử đó, sau khi tu hết 45 tâm thanh tịnh ấy rồi, thì lại thành tựu bốn thứ gia hạnh diệu viên.

Tâm thức lấy Tri Kiến Phật làm mẫu mực nhưng chưa phải đã thực hành được đúng như thế, cần phải nhẫn nại, kiên trì như dùi cây để lấy lửa, đó gọi là Noãn Địa.

Tuy vươn lên trạng thái Phật, trạng thái Tâm Không, nỗ lực như vậy nhưng như kẻ lên đến đỉnh núi mà chân vẫn còn tiếp đất, nên gọi là Đỉnh Địa.

Tình hình này chính ra lại giúp hành giả hiểu được nghĩa Trung Đạo: Dẫu đã nhập vào hư không, nhưng chân lại vẫn chưa nhẫn chịu dời khỏi thực tế chúng sinh, đó là Nhẫn Địa vậy.

Cuối cùng, mê tức tri kiến chúng sinh, giác tức tri kiến Phật, và giải pháp Trung Đạo cũng không còn tồn tại như những đối tượng của nỗ lực, cho nên đáng gọi là Thế Đệ Nhất.

(Ba tiệm thứ phân ra cho dễ hiểu, để tiếp nhận làm phương châm tu tập, nhưng trong tinh thần cốt tuỷ, cả ba đều hoà nhập, cái nọ bao hàm cái kia, có điều sự thể hiện của bản thể Như Như và diệu dụng của Bồ Đề có sắc thái đậm nhạt khác nhau. Nếu như sắc thái Lý và sắc thái Sự nổi trội ở thập này thập kia trong tư lương thì đến Thập Địa, lý và sự sẽ nhập cục thành Lý Sự Vô Ngại, cuối cùng, có lẽ từ Địa Tám, tự nhiên nhi nhiên thành Một, biểu thị bởi trạng thái Sự Sự Vô Ngại.)

Anan, thiện nam tử đó một khi thông đạt được sự phi mâu thuẫn siêu việt mê và giác, thấm nhuần nghĩa Trung Đạo hay tính bình đẳng nhất như của Vạn Pháp, một cách nói về Trí Tuệ Bồ Đề trên trường hiện tượng, tức là mặt dụng của thực thể tối hậu, tối chân là Như Lai. Đạt đến chỗ ấy, nói theo ngôn ngữ thế gian và hiểu theo thực tiễn thế gian, còn tên gọi nào khác hơn là Hoan Hỉ Địa.

Để thân tâm khỏi bị xáo động bởi những tác nhân bên ngoài này khác, tức là đưa thân tâm về tĩnh lặng, về trạng thái "đồng" trước mọi tác động của thế giới hiện tượng, hành giả chỉ có một cách là trì giới hết sức nghiêm ngặt.

Scanné avec CamScanner

Còn cảm giác bị xúc phạm, bị tổn hại là con chưa học được chữ Nhẫn, chưa tịnh được Tâm. Đỉnh điểm của nhẫn là thanh tịnh cùng tột, do đó cũng là sáng suốt cùng tột, cho nên gọi là Phát Quang Địa.

Sáng suốt ngày một tinh tiến đến chỗ viên mãn, rực rỡ, ấy là Diệm Tuệ Địa vậy.

Sáng suốt thấy ra tinh vô phân biệt trong bản thể tối hậu của vạn pháp, đồng thời vẫn diệu quan sát được cái cực phân biệt trong thực tiễn chúng sinh. Khả năng này chỉ có thể là sản phẩm của cái khó làm là thiền vô niệm, làm được ấy là đã lên được Nan Thắng Địa.

Qua đó, từng bước hành giả sẽ chứng nhập vào Chân Như, nói cách khác Bat Nhã sẽ hiển lộ nơi hành giả để gọi được đây là Hiện Tiền Địa.

Vì Chân Không là Diệu Hữu, nên sau khi lên tới Địa Sáu, hành giả nhanh chóng sở đắc mọi phương tiện để ứng sử mọi tình huống với hiệu suất tối ưu. Đối với tư duy chúng sinh, kinh nghiệm và lý trí của họ, khả năng này là cái bất khả, cái vô lý, cái xa vời như một không tưởng, cho nên Ta gọi nó là Viễn Hành Địa.

Sự chứng nghiệm Tâm Chân Như ấy không chỉ là thành tựu của thiền định mà còn của lời nguyện cứu độ chúng sinh không một sátna suy giảm, vậy nên đây gọi là Bất Động Địa.

Mặt "hiện tượng học" của Chân Như là toàn vũ trụ trong hiện thực của nó, liễu nghĩa được chân lý đó, thành tựu được trí tuệ đó là có trong tay một sức mạnh kỳ vĩ, bất khả tư nghì. Tất cả vẫn chỉ là từ trí tuệ mà ra nên Ta gọi cấp bậc này là Thiện Tuệ Địa.

Nơi hành giả, giờ đây không còn sự sai khác nào giữa Lý và Sự, giữa hiện thực thế giới và Vô Lậu Niết Bàn. Sự bao trùm cả hai thực thể Lý và Sự, Chân Đế và Tục Đế gọi là Pháp Vân Địa.

CỨU CANH

Sau Thập Địa, hành giả trở thành bậc Đại Bồ Tát đi từ cõi Tabà lên tới trạng thái Phật, gọi là Đẳng Giác.

- Đi lên rồi hoàn tất ở Diệu Giác, tức là Phật.

Scanné avec CamScanner

Các phép tu Thập Địa đều triển khai trong việc đi sâu vào Samatha có tác dụng hoá giải mọi ranh giới giữa Lý và Sự; sự hoá giải ấy triển khai một cách rất tự nhiên, giống như các phản xạ không điều kiện nơi chúng sinh. Phép samatha thực thi trong tinh thần của 3 tiệm thứ thực chất có ý nghĩa của sự vô ngại hoá mọi chống đối giữa Năng và Sở, nó được thành tựu bằng tu tập, nghĩa là có nỗ lực đi đến thành tựu kết quả hiểu được của tu tập, cuối cùng hiển hiện tự nhiên không còn dưới sự điều hành của ý thức. Phép thiền định này phải xem là Chính, còn các phép thiền khác, nói cho rốt ráo, đều là Tà hết, vì vẫn còn nhằm thủ tiêu có chủ ý một sự chướng ngại bất kỳ của Pháp đối với Ngã, của Tha đối với Kỷ.

B. CÁC HÌNH THÁI HỮU LẬU, CÁC THẾ LỰC CHỐNG PHÁ.

I. CÁC HÌNH THÁI HỮU LẬU.

1-Con Người.

Ngài Anan từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ và cung kính bạch Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn, Ngài vừa khai ngộ cho chúng con những phép tắc tu hành để chứng quả Bồ Đề, viên thành chính giác, nói tóm lại để thoát khỏi vọng tưởng về bản ngã và thế giới, để chứng nghiệm cái Chân Tâm diệu minh, cái Chân Như cùng khắp, cái bản thể của vạn pháp. Cái thể ấy vốn chỉ là Một, là thuần tịnh, là vô phân biệt, là không cấu trúc, nó hiện hữu, nó cấu thành vạn pháp, nếu đã là vậy tại sao nó không cứ thế mà lại sinh ra lục đạo: địa ngục, ngạ quỷ, xúc sinh, người, atula, thiên hoàn khác nhau trên cả hai mặt chất và lượng. Sự hình thành ấy triển khai theo quy luật tự nhiên hay theo sức đẩy của tập khí giả dối, tức là vọng tưởng của chúng sinh? Nói riêng địa ngục chẳng hạn: Địa ngục phải chăng là một thực tế khách quan, chiếm giữ một vùng không gian ba chiều nào đó, và ở đấy mọi việc diễn biến trong khuôn viên thời gian tuyến tính? Hay Địa ngục chỉ là sản phẩm của riêng mỗi sinh thể tự tạo ra từ chính hành nghiệp của mình? Tỷ như tỷ khưu ni Bảo Liên Hương lén lút làm việc dâm dục, rồi lại theo đuôi chúng sinh lý luận bừa rằng dâm dục thì đã sao! Không phải trộm cắp, không phải giết người, vậy nên không có nghiệp báo, quả báo gì hết trơn. Kết quả nhỡn tiền: thân xác đau đớn khốn khổ vì bị bệnh hiểm ác ở bộ phận sinh dục, cuối cùng chết, mà đâu đã hết cho, lại còn bị đoạ xuống Địa ngục Vô gián mới thảm chứ. Cái Địa ngục vô gián ấy là một hiện thực riêng đối với Bảo Liên Hương, tương ứng với hành động, ý nghĩ của Bảo Liên Hương hay là một hiện thực khách quan, vẫn có đấy cho mọi người đến.. đến tham quan tuỳ thích?

Scanné avec CamScanner

Anan, ngươi đặt vấn đề tốt lắm. Chúng sinh, người tốt kẻ xấu cũng vậy, đều được cấu trúc từ Chân Tính thanh tịnh, nhưng do vọng kiến tập khí mà thành ra cái này, cái kia, tựu chung có thể khái quát làm hai loại, gọi là Phận Trong và Phận Ngoài.

Phận Trong là thuộc tính cấu trúc hoá, nó hiển lộ trịn vẹn trong lòng thèm muốn, dục vọng hay ái nhiễm. Thèm cái gì, dù cái ăn, đồ uống hay tình dục cũng đều vật chất hoá, ngoại hình hoá dưới sạng nước ứa ra, ứa ra ở đâu là tuỳ theo chỗ nào thèm muốn cái ấy.

Phận Ngoài là khả năng phản tỉnh cái Phận Trong quá ngán ấy mà khát vọng đến những lý tưởng thanh cao, thí dụ muốn siêu việt cảnh giới Khổ Đế. Khả năng ấy sẽ biến thành hiện thực, tức là sẽ đẩy hành giả lên cao khỏi cõi Tabà nếu và chỉ nếu hành giả, tâm giữ cấm giới, tâm trì tụng chú, tâm trụ nơi Phật, kính trọng thiện trí thức, khinh rẻ đời sống vật chất, danh vị xã hội,...

Hai phận ấy, không có ranh giới rạch ròi, ổn định, lại có thể diễn đạt sống động hơn băng hai khái niệm Tình và Tưởng, mà tỷ lệ tương quan hiện rõ trên dòng chảy của luân hồi, sinh tử. Cụ thể khi gần lâm chung, chưa hết hơi nóng, thiện, ác, tốt, xấu,... đã từng làm trên dương thế sẽ diễn lại rất đầy đủ mọi chi tiêt cho người đang hấp hối xem. Nếu thuần là tốt, còn gọi là Tưởng, thì liền bay lên, sinh vào các cõi Trời phúc nghiệp. Nếu có một ít xấu, xấu gọi là Tình, đa phần là Tưởng thì vẫn bay lên, nhưng không được cao lắm, chỉ đến được các cõi Trời của Phi Tiên như Đại Lực Quỷ Vương, Phi Hành Dạ Xoa, Địa Hành La Sát, .. có pháp thuật, quyền năng rất ghê gớm. Nếu hai mặt Tình, Tưởng ngang nhau thì không lên được đâu cả, nhưng có điều không đến nỗi rơi quá thấp, rút cục lưng chừng nửa vời để lãnh cái thân phận con người, vừa có Tưởng là thông minh, vừa có Tình là u mê. Cứ thế, phần Tình càng nhiều, cáng áp đảo phần Tưởng thì rơi càng sâu, chìm xuống mà làm xúc sinh, ngạ quỷ, địa ngục hữu gián, vô gián, Atỳ. Còn nữa, nếu trong bước đầu nhận quả báo ấy, chẳng những đã không biêt phản tỉnh, không lo xám hối, lại còn tăng cường chống đối, bài bác Đạo lý của Ta thì sẽ phải đầy vào ngục Atỳ Thập Phương, nghĩa là chuyển qua thụ lý hết ở ngục này đến ngục khác.

Như vậy tỷ lệ Tình-Tưởng nơi mỗi cá nhân sẽ quyết định cõi giới Y Báo , quyết định thân phận Chính Báo, tên gọi chung là Biệt Nghiệp, cho cá nhân ấy.

Những người có cùng tỷ lệ Tình-Tưởng sẽ, dưới tác dụng của cộng hưởng tần số hay đồng thanh mà tương hợp hội tụ trong cùng một cõi giới Y

Scanné avec CamScanner

Tương quan Tình-Tưởng trong 3 trường hợp xấu nhất đươc cụ thể hoá và chi tiết hoá qua 10 Tập Nhân: 10 nguyên nhân tự gâynên rồi ra chuyển biến thành 10 quả báo, tức là 10 tình huống trong 3 đạo Địa ngục, Ngạ quỷ, Xác sinh. Mười tập nhân ấy là: Dâm dục, Tham lam, Ngã mạn, Nóng giận, Giả dối, Lừa gạt, Thù oán, Ac kiến, Vu vạ, Kiện cáo.

Nhân được huân tập ở đâu? Nói cho cùng chính là ở sáu căn, cho nên quả báo cũng diễn ra ngay ở nơi sáu căn ây. Nhân nào huân tập ở căn nào là chủ yếu thì quả báo cũng diễn ra ở chính căn áy là chủ yếu. Hiện tượng này gọi là Sáu Giao Báo. Thí dụ cái xấu, cái ác do cái nhìn thì người chết lúc lâm chung sẽ thấy lửa cháy khắp 10 phương, rồi biến thành đối tượng cho mỗi trong sáu căn kia để mỗi căn ấy có dịp thể nghiệm cái khổ thụ cao độ và đặc hiệu cho nó. Chẳng hạn do cái nhìn thì biến thành vạcdầu, lò than,sắt nung, khói nóng, .. tương ứng cho từng căn. Do cái nghe chẳng hạn, người chết sẽ chìm trong cảnh lũ lụt khắp trời đất, rồi rót vào cái nghe thành tiếng tra vấn, vào cái thấy thành sấm chớp, vào cái ngửi thành sâu độc hôi thối, vào cái nếm thành máu mủ kinh tởm, váo cái xúc thành phân tiểu, ma quỷ, vào cái ý thành mưa đá đập nát tâm thức. Do cái ngửi thì thấy độc khí, xú khí đầy dẫy, nó xông vào mũi thì làm ngột, làm ngạt, xông vào mắt thì làm lửa, xông vào tai thì làm nước xôi, xông vào lưỡi làm đói, làm chướng, xông vào thân thì làm núi, làm vách nghiền nát, xông vào ý làm tro, làm gạch tới tấp ném vào tâm thức. Do cái nếm thi thấy lưới sắt nung đỏ che khắp hư không. Do cái xúc thì thấy vách đá, núi lớn bốn phía xiết lại,... Do cái ý thì thấy cuồng phong thổi lộng bốn phương,...

Đó là sáu Giao Báo khi mới lâm chung, tất cả cảnh tượng , sự vật đều do chính chúng sinh tạo ra.

Tiếp theo, tuỳ mức tội lỗi và mức xám hối mà đương sự sẽ có thể bị hút vào các loại Địa ngục khác nhau: Tội lớn nhất, nghiệp dữ nhất thì vào ngục Atỳ, chịu khổ trong vô lượng kiếp. Tội tạo ra trong tư cách chỉ là đồng tác giả thì vào 6 ngục vô gián. Đủ ba tội sát, đạo , dâm nơi cả ba nghiệp thân, khẩu, ý thì vào tam thập lục Địa ngục. Chỉ có một tội do một căn tạo ra, thí dụ dâm ở cái mồm hay nói chuyện tình dục bất tịnh, thì vào nhất bách bát địa ngục. Tội giống nhau thì các đương sự hữu quan cùng quy tụ ở một dịa ngục, đó là Đồng Phận, vẫn đều là do bản thân họ vọng tưởng sinh ra chứ các dịa ngục ấy không phải là hiện thực vẫn có đấy một cách khách quan từ vô thỉ thời gian.

Scanné avec CamScanner

Trừ những tội quá lớn như chống phá luật nghi, huỷ báng Niết Bàn, phạm Bồ tát giới, còn các tội khác, sau một số kiếp đền tội nhiều ít nào đó, đương sự sẽ được phóng thích khỏi Địa ngục, ra ngòai làm ma, quỷ. Có 10 loại quỷ là Quái quỷ, Bạt quỷ, Mỵ quỷ, Cổ độc quỷ, Lệ quỷ, Ngạ quỷ, Ap quỷ, Vọng lượng quỷ, Dịch sử quỷ, Truyền tống quỷ. Phải làm thứ quỷ nào là tuỳ theo trước kia đã từng mắc tội gì, tham sắc, hay đối trá, hay nóng giận, hay oán thù, hay ngã mạn, hay lừa gạt, hay ác kiến, hay vu vạ, hay bè phái.

Khi lửa nghiệp đã đốt rụi hết "Tình"rồi, nghiệp quả đã tiêu vong, quỷ sẽ gia nhập vào một cõi thế gian đúng cỡ của nó, dưới hình thức xúc sinh hay người của cõi ấy, và trong kiếp sống sẽ gặp những sự việc, những tình huống có ý nghĩa hình thức và nội dung thanh toán các ân oán tiền kiếp. Việc thanh toán này diễn ra cực kỳ công bằng, theo một thủ tục mà không một thế lực nào có thể gia thêm hay giảm bớt, và rồi ra tinh thần, thái độ, cung cách thanh toán của đương sự sẽ, với tư cách Tập Nhân, quyết định các hình thức giao báo, dư báo, ma quỷ, thế gian tiếp theo và cứ thế lặp lại và lặp lại. Đó chính là Luân Hồi Hữu Lậu, bản thân hiện tượng cũng chỉ là sản phẩm của Vô Minh, của Huyễn Hoá.

2- Siêu Nhân.

Bên cạnh những chúng sinh tầm thường như tuyệt đại đa số loài người sinh tử hữu lậu vừa nói trên, lại còn những cá nhân khác ít nhiều siêu việt hơn về phẩm chất, tư cách, trí tuệ. Họ không sống theo sự quy định tự nhiên hay trạng thái điều kiện hoá mà nỗ lực tu tập, cũng khá gọi là tử công phu, nhưng vì không tu theo chính pháp nên tuy cũng có đạt được một số thành tựu mà nói chung con người không với tới được, nhưng chung cục vẫn là chuyện hão huyền, bởi vì chung cục vẫn không ra khỏi vòng luân hồi hữu lậu, chẳng chạy đi đâu cho thoát. Loại người siêu việt này, tất nhiên gọi là siêu việt ấy là tương đối so với đa phần còn lại, gôm 3 loại:

a) TIÊN.

Những người vì lẽ này lẽ khác rời khỏi đời sống xã hội, tìm đến nơi hoang vắng như rừng sâu, núi cao, hải đảo, để luyện tâm và trở thành Tiên. Có 10 phép luyện tâm, mỗi phép tương ứng một loại Tiên: Thông qua chế độ ăn uống, tất nhiên là phải kham khổ rồi, gần như là tuyệt thực, cuối cùng sẽ thành Địa Hành Tiên, chuyên dùng dược thảo có công năng đặc hiệu gọi là Phi Hành Tiên, chuyên nghiên cứu và sử dụng kim thạch, đó là Du Hành Tiên, hấp thụ tinh hoa mà trở thành Tinh Hành Tiên, Tập phép biến hoá gọi là Tuyệt Hành Tiên.

Scanné avec CamScanner

Bọn này sau nhiều năm kiên trì công phu quả là có thu hoạch được những thành tựu đạc sắc trước con mắt thế nhân phàm phu, tỷ như có thể sống ngàn vạn năm, nhưng chung cục rồi ra, khi quả báo hết, đâu hoàn đấy, lại trở về lục đạo cả thôi, nghĩa là vẫn ngụp lặn trong vòng luân hồi. Cho nên phép tu Tiên đó không phải là Chính Đạo.

b) THIÊN

Những người thế gian biết hạn chế tới mức thấp nhất quan hệ tính giao, tình dục, ngay cả khi "chính đáng"đi nữa, và tuyệt đối không buông thả trong việc tà dâm, nhờ đó tâm lặng mà sáng, khi mệnh chung sẽ được lên cõi Trời Tứ Thiên Vương.

Cũng thuộc loại trên nhưng mức hạn chế cao hơn thì khi chết được nhập cõi Trời Đao Lợi.

Bất đắc dĩ phải làm việc tình dục chứ thân tâm không tơ vương gì mấy, nhờ đó mà tâm thức tĩnh nhiều hơn là động, khi chết tự thân thành ánh sáng mà được cư ngụ ở cõi Tu Diệm Ma Thiên.

Cái tình huống gọi là "bất đắc dĩ"mà có ý thức ấy, một khi đươc hạn chế nhiều hơn nữa thì được lên cõi Đâu Xuất Thiên.

Bất đắc dĩ chỉ vì "đối tác"còn nặng nghiệp, chứ bản thân , chẳng những không tơ tưởng mà còn kinh sợ là đằng khác, sau khi lâm chung sẽ được làm Biến Hoá Thiên.

Thực sự lãnh đạm với ngũ dục lạc, chẳng qua còn sống trong thế gian thì cũng đành phải qua loa hình thức một tí cho xong chuyện, khi chết sẽ vượt lên trên mọi cảnh biến hoá và không biến hoá gọi là Tha Hoá Tự Tại Thiên.

Anan, Sáu cõi Trời này, dù sao ít nhiều vẫn còn dính đến Dục nên thuộc Dục giới, và tính trí tuệ rất yếu. Muốn lên các cõi Trời cao hơn, trí tuệ hơn thì phải tu theo cách khác, không đơn thuần chỉ là thanh tâm, thiểu dục mà đã coi là đủ.

Anan, Tất cả những người tu tâm trong thế gian không nhờ thiền định thì không thể có trí tuệ.

Người nào thân không làm việc dam dục, tâm trong 24 giờ trên 24 không ái nhiễm, nói nôm na không còn dục cái gì nữa, nên được xếp vào hạng người trong sạch gọi là Phạm Lữ, thuộc cõi Phạm Chúng Thiên. Tự tâm

Scanné avec CamScanner

không còn vướng víu vào dục nào trong ngũ dục, lại tự nguyện tự giác làm theo luật nghi, loại này sống trong Phạm Phụ Thiên. Ngoài phẩm chất trong sạch, thuần tịnh, lại thêm trí tuệ sáng suốt, đây là chuẩn để thống lĩnh các thiên, với danh hiệu Đại Phạm Vương, cư ngụ trong cõi Đại Phạm Thiên.

Ba loại này tâm thanh tịnh, không còn khổ não Dục giới, cũng là do đều đã có tu tam ma đề, tuy chưa được thứ tam ma đề chân chinh của Đạo Phật Ta, vì vậy họ đều thuộc về cõi Sắc giới thứ nhất gọi là Sơ Thiền Thiên.

Loại Phạm thiên nào không ngừng tu phạm hạnh cho hoàn chỉnh, cho viên mãn, lại siêng tu tam ma đề cho tâm đứng lặng trước mọi tác nhân của Dục giới thì được vào cõi Thiểu Quang Thiên, rồi tiến lên cõi Vô Lượng Quang Thiên. Khi đã phát huy được sự giáo hoá thanh tịnh đến mức tối đa thì được chuyển vào Quang Âm Thiên. Tất cả các cõi Trời ấy đều gọi là Nhị Thiền Thiên.

Tăng cường việc giáo hoá, nhờ đó phát ra hạnh Tinh Tiến mà có cái vui yên lặng, ấy là Thiểu Tịnh Thiên.

Cái vui yên lặng đó ngày một lan toả mênh mông không bờ bến, thân tâm khinh an, một loài như thế gọi là Vô Lượng Tịnh Thiên.

Kỷ và Tha, hay thân tâm và thế giới biến thành thanh tịnh, tức là không còn sai khác, ít nữa không còn xung đột, đó chính là cõi Biến Tịnh Thiên.

Anan, ba loài này, tuy đã thành tựu được cái hạnh Đại Tuỳ Thuận, tức là Trong và Ngoài, Ngã và Pháp hài hoà nên luôn luôn hoan hỉ, nhưng dù sao vẫn chưa được phép tu tam ma đề chân chính của Đạo Phật Ta, vì vậy họ còn thuộc một cõi Trời gọi là Tam Thiền Thiên.

Anan, những loài Trời đó, vì thân tâm không còn bị bức bách bởi nhưng khổ não mà nguyên nhân nay đã hết ở nơi họ, nên họ được hưởng trạng thái an vui lâu dài. Nhưng lâu dài thế nào thì vẫn là vô thường, sớm muộn gì rồi cũng kết thúc thôi. Nếu họ biết đường tu tập để phóng xả, cái khổ đã đành mà cả cái vui nữa thì tức là họ đã diệt được hai tướng thô nặng của khổ vui, đã đạt được xả thụ mà có được phúc thanh tịnh, do đó đủ phẩm chất, tư cách, quyền năng lên được cõi Trời cao hơn gọi là Phúc Sinh Thiên.

Vì tâm đã phóng xả triệt để nên nhận thức ngày càng thanh tịnh, tức là ngày càng sáng suốt, không bị pha chộn tạp chất ngoại lai, nhờ đó trạng thái tuỳ thuận

không chỉ chứng nghiệm trong hiện tại mà còn bao chùm cùng tột vị lai, đó là phẩm chất đặc thù của loài Phúc Ái Thiên.

Scanné avec CamScanner

Anan, Từ cõi Phúc Ái Thiên này mở ra hai con đường:

Một là lấy cái tâm sáng suốt, thanh tịnh đã thành tựu như kết quả của sự xả thụ triệt để ấy làm nơi an trụ tu phúc đức thì sẽ lên cõi Quảng Quả Thiên.

Hai là tiếp tục nghiền ngẫm, thiền quán trên chủ đề xả thụ đến cùng tột thì thân tâm đều diệt, ý và tưởng đều bặt. Tuy nhiên trạng thái vô niệm, vô tưởng này vẫn lấy xuất xứ là cái sinh-diệt, thay vì cái vô sinh là cái đồng thời cũng vô diệt, do đó cái diệt đạt được chỉ là tạm thời trong 500 kiếp, tiếp đấy cái sinh lại ló hiện trở lại, rút cục vẫn chưa ra khỏi vòng hữu lậu. Một loài như thế gọi là Vô Tưởng Thiên.

Anan, bốn loài trên so với thế gian đã là siêu lắm ở chỗ buồn, vui, sướng khổ chẳng còn tác động được nữa, nhưng cái bất động của họ chưa phải là cái bất động vĩnh hằng, vì chưa nắm vững được cái nghĩa chân thật của Đạo Vô Vi. Dù sao cũng phải nói họ đã thành thục công phu nơi tâm, tiếc thay, vẫn còn sở đắc. Đó là đặc điểm của Tứ Thiền.

Anan, trong cõi tứ thiền này có năm thẩm cấp cao nhất thuộc cõi Bất Hoàn Thiên của các bậc Anahàm, còn được biết dưới cái tên là những bậc thánh Nhị Thừa. Họ đều đã diệt trừ hết 9 phẩm tư hoặc (những mê lầm tiên thiên) của Dục Giới và đang tu tập để thanh toán nốt cả 72 phẩm tư hoặc của Sắc Giới và Vô Sắc Giới ngõ hầu chứng quả Alahán. Tuy họ có cùng phẩm chất phóng xả mọi buồn vui, sướng khổ thế gian như, còn gọi là đồng phận với các bậc Tứ Thiền nói trên, nhưng sâu sắc hơn nên ngay các đồng tu tứ thiền, thậm chí cả các vị Thiên Vương ở Tứ Thiền Thiên cũng không thể thấy được. Đây là lý do tại sao hiện nay không thiếu gì những bậc Alahán đang tu tập hoặc đã thành chính quả Alahán ở nơi rừng sâu hoang vắng, núi cao hiểm trở mà người thế gian, dù cho có đến tận nơi cũng vẫn chẳng nhìn thấy gì hết.

Năm cõi Bất Hoàn Thiên là:

Vô Phiền Thiên: ở đây chẳng những sướng khổ không còn cảm thụ mà thuần thục đến mức đương nhiên yêu ghét cũng lặng bặt giống như trạng thái ý thức của người thế gian trong lúc muộn tuyệt, thụy miên.

Vô Nhiệt Thiên: nơi các vị Thánh ở cõi này, phóng xả không phải là một hoạt động, lại càng không phải là một nỗ lực của ý thức mà nó cứ tự nhiên nhi nhiên,

nói cách khác không còn gì để gọi là năng xả, là sở xả, nói nôm na là không có ai xả cái gì, mà cũng chẳng có cái gì được xả hết.

Scanné avec CamScanner

Thiện Kiến Thiên: một cái tâm xả thụ triệt để cũng là một cái tâm không còn thấy một cái gì là tác nhân gây cảm thụ, không còn thấy một cái gì đáng gọi là hữu thể mà chỉ thấy một thế giới bất động, một thế giới đồng chất, cũng có nghĩa là một thế giới không chất chứa cái gì để gọi là cấu nhiễm của trần cảnh.

Thiện Hiện Thiên: từ chỗ thấy được cái bản thể của thế giới là không cấu trúc như vậy, đến chỗ thấy rõ mặt hiện tượng của nó, mặt đa phức, mặt ô nhiễm là một bước tiến tới không gì ngăn ngại được. Hiện tượng, đúng hơn khả năng nhận thức này, thế gian gọi là trí tuệ.

Sắc Cứu Cánh Thiên: quán sát đến thẩm cấp cuối cùng của cái mặt hiện tượng, mặt đa phức của thế giới (ngày nay quen gọi là mức tiềm nguyên tử) mà vẫn không quên tính phi cấu trúc trong bản thể của nó, tất yếu sẽ đưa tới kết luận cuối cùng "Sắc tức thị Không."

Mười tám loại thiên đó, tâm thường ở trong định samatha không dính vào trần cảnh nữa, thể hiện qua trạng thái xả thụ của họ, tuy nhiên như Ta đã chỉ cho các ngươi rõ, nhược điểm của họ là không biết xuất phát từ thiền đề Vô Sinh, còn gọi là Vô Sinh Pháp Nhẫn, nên chưa hết cái lụy của hình hài, nói cách khác, họ thuộc cõi Sắc Giới.

Anan, từ chỗ cao nhất của Sắc giới lại mở ra hai đường rẽ:

Hoặc, nhờ phóng xả mà đã có trí tuệ, rồi tu viên thông cho trí tuệ sáng suốt hơn nữa thì sẽ thoát ly khỏi cõi trần mà đắc quả Alahán. Một Alahán không bỏ mặc chúng sinh chìm đắm trong bể khổ luân hồi mà trở lui cõi Tabà để hóa độ, nói cách khác như thế gọi là vào Bồ Tát Thừa, vì lẽ đó mà được gán cho danh hiệu Hồi Tâm Đại Alahán.

Hoặc, nếu sau khi thành tựu được phóng xả mà vẫn còn cảm thụ một cái gì đó ngăn ngại ở chính nơi thân mình chứ không phải từ hữu thể bên ngoài, và có ý chí chờ tiêu vong nốt cái ngăn ngại ấy ra hư không thì tức là đã có tư cách và phẩm chất rời khỏi Sắc giới mà vào cõi Không Xứ, hay Không Vô Biên Xứ.

Nếu đã tiêu trừ được cái vô ngại nói trên nhưng không phải vì thế mà mọi hữu ngại đều được hư vô hoá: vẫn còn hiện hữu hai dạng hữu ngại nữa: ấy là sự hiện hữu của pháp, thế nhân quen gọi là thực tế khách quan, còn Ta gọi nó là Pháp Chấp. Nhìn qua gọng kính Duy Thức thì đó gọi là Thức Alaya. Ngoài ra, tuy trên mặt hiện tượng, thụ đã bị vô hiệu hoá và tưởng đã bị bất động hoá, như thế có vẻ như cái Tôi, cái Ngã, cái Manas đã hết tồn tại, nhưng sự thật lại không phải đơn giản như vậy: Manas hình thành từ vô thỉ thời gian đâu dễ gì

Scanné avec CamScanner

một sớm một chiều mà tiêu vong cho được. Nó vẫn còn đó, tất nhiên dưới dạng rất vi tế, rất nhỏ nhiệm không dễ gì nhận ra được. Chừng nào còn chưa thủ tiêu được hai dạng hữu ngại này thì chưa thể nói đến cái cứu cánh cho những người tu theo Đạo của Ta, tức là Vô Ngại, thì vẫn còn lấn cấn trong cõi Trời Vô Sắc gọi là Thức Xứ hay Thức Vô Biên Xứ.

Nếu đã hoàn tất được việc tiêu trừ cả Sắc của Săc giới, cả Không của Không xứ, cả Thức của Thức xứ thì cả mười phương trở thành vắng lặng, tịch mịch , không còn tí gì cho hành vi sở hữu, vì thế cõi này gọi là Vô Sở Hữu Xứ.

Như Ta đã nói nhiều lần trong các buổi giảng trước, Thức tính vốn không lay động, sao lại có thể làm cái việc gọi là "diệt" đến cùng được. Dù có vẻ như đã diệt được tưởng qua phép Vô Tưởng Định và dù tưởng quả đúng là thành phần rất chủ lực của Thức Phân Biệt, nhưng vấn đề đặt ra không phải là diệt Thức, một ảo tưởng vô ích thông qua việc thực hiện rốt ráo Vô Tưởng Định mà thành quả là Phi Tưởng, nhưng là chuyển Thức thành Trí. Không thấu triệt được lẽ này thì rút cục vẫn còn luẩn quẩn trong vòng Vô Sắc Giới mà chưa thể chứng được Niết Bàn và chịu mang danh là loài Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ.

Nói chung, bọn này muốn tuyệt đối hoá cái Không mà lại không hiểu được lý Không cho rốt ráo, lại còn ngoan cố mê lầm, không nghe chinh pháp thì rồi ra sẽ lại rơi trở về vòng luân hồi thôi.

Nói cách khác, trên các cõi Trời đó, sinh thể ở đó mỗi mỗi đều là phàm phu cả, chẳng qua được hưởng sự báo đáp của nghiệp quả, nhưng nghiệp quả nào rồi cũng có ngày phải hết, để bắt đầu một chuỗi nghiệp mới, trừ ra các Thiên Vương tuy ở các cõi Trời ấy thật nhưng thực chất là có tâm Bồ tát nên biết dùng tam ma đề để tuần tự tiến lên qua con đường tu hành Đạo Phật.

Tóm lại những sinh thể ở các cõi Trời Tứ Không đó, gọi chung là Vô Sắc Giới tuy thân tâm diệt hết, không có sắc pháp nữa, nhưng định tính hiện tiền, không rõ Diệu Giác Minh Tâm, vẫn còn là nạn nhân của cái Vọng phát sinh ba cõi, giả dối theo bảy loài trong đó.

c) ATULA

(Atula còn gọi là Phi Thiên, đó là loại chúng sinh có thần thông ghê gớm chẳng kém gì Thiên và sinh sống trong cả ba cõi Dục, Sắc và Vô Sắc Giới. Theo truyền thống tín ngưỡng của người Việt chúng ta thì Atula được hiểu là quỷ thần; của người Ấn độ thì đó là Deva; người Phương Tây thì gọi

Scanné avec CamScanner

là Bán Thần(demi-dieu); Tính chất đặc trưng của Atula là rất dễ nổi nóng và thiên giải quyết các vấn đề bất đồng bằng vũ lực.)

"Lại nữa, Anan, trong cả ba cõi ây đều hiện hữu loài Atula, bọn này phân thành bốn giống tuỳ theo chỗ xuất sinh, đó là:

Giống xuất sinh từ loài quỷ nhưng lại có tinh thần bảo hộ chính pháp nên được thần thông cao cường. Giống này là loài noãn sinh và thuộc cộng đồng Quỷ.

Nguồn gốc xa xưa vốn là Thiên nhưng do tư cách, đạo đức ngày càng xuống cấp, cuối cùng rơi khỏi cõi Trời mà tụt xuống sống ở dưới thấp, gần chỗ Mặt Trời, Mặt Trăng. Bọn này giống như loài cũng từ thai sinh ra và cùng nằm trong một "bộ"với loài người.

Một giống Atula thấp kém hơn, sinh ra từ thấp khí trong lòng biển lớn, ban ngày rong chơi trên hư không, tối về lại chui xuống nước mà ngủ. Bọn này thân phận hèn kém nên thuộc phạm trù súc sinh.

Giống Atula cao quý nhất trong loài Atula thuộc về loài Thiên. Bọn này do biến hoá mà ra, tức là loài hoá sinh và không hề biết sợ là gì, kể cả những chúa Trời (ta vẫn gọi là Thượng Đế) như Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương, bọn ấy cũng chẳng xá gì mà không gây hấn để tranh quyền thống trị những loài thấp kém hơn.

II. CAC THÊ LƯC CHÔNG PHA

1-Căn Cứ Xuất Phát.

"Anan, nếu xét đến nguồn gốc tối hậu của cả bảy loài, từ Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh, Người cho đếnTiên, Thiên và Atula thì chúng đều cùng một bản thể là cái Diệu Tính Viên Minh, cái Chân Tâm Bản Lai không năng, không sở, không, sinh, không diệt. Từ trạng thái mà Ta.gọi là Vọng Động của cái bản thể ấy phát sinh ra bảy loài. tất cả, về mặt toàn thể, với tư cách tướng phần, đều là và chỉ là những tướng hữu vi, những tướng có sinh có diệt, giả dối; về mặt cá thể, với tư cách kiến phần, đều là và chỉ là những cái giả dối, giả dối tưởng tương theo nghiệp giả dối ra những tướng phần giả dối.Tóm lại, tất cả chỉ là một cái HƯ VONG khổng lồ.

Tuy nhiên, này Anan, chúng sinh đâu có biết cái Chân Tâm Bản Lai Thanh Tịnh Niết Bàn là cái gì, dâu có biết tự thể, tự tính mình là hư vọng mà lại đinh ninh mình đang tưởng tượng đủ thứ lúc này đây là Thực nhất. Cái họ hay và thich tưởng tượng nhất là lạc thụ, là những sự vật đem đến được lạc thụ. Bất hạnh thay, với nhiều cá thể, Sát, Đạo, Dâm lại là con đường ngắn

Scanné avec CamScanner

nhất, chắc chắn nhất để có lạc thụ, do đó bọn này thường thuận theo sát, đạo, dâm mà sống, còn chuyện rồi ra, vì làm ba ác nghiệp ấy mà bị đoạ vào ba ác đạo, chúng chẳng biết ấy là còn khá, chứ chúng lại chẳng thèm tin nữa kia, thậm chí còn dương dương bài bác, chế riễu. Ngoài bọn ấy ra, còn có những cá thể trong muôn loài chúng sinh ấy biết tự ngăn mình không sát, không đạo, không dâm. Những cá thể đó, sau khi chết sẽ được đi lên các cõi Trời.

Nhưng dù ở cõi Trời hay Tam Ac Đạo , tất cả đều suy nghĩ trên nếp hằn Có-Không. Chính lề lối tư duy chẳng không thì là có; chẳng có thì là không, có-không thay nhau tự khẳng định mà phát khởi ra tính Luân Hồi.

Nói riêng về bọn không đoạn trừ được ba ác nghiệp, mỗi cá thể trong bọn đó đều nhận quả báo riêng, nhưng bao giờ cũng vậy, giữa những cái riêng lại có những tương đồng nhất định, chính vì vậy những cái riêng ấy lại tự phân ra thành những nhóm tách biệt, hội nhau trong cùng trạng thái điều kiện hoá mà Ta gọi là Đồng Phận.

Dù đồng phận, cộng nghiệp hay dị phận, biệt nghiệp; dù ở trên cõi Thiên hay ở ba Ac Đạo, nếu chúng sinh nào biết phát huy, tu tập phép tam ma đề thì rồi ra sẽ thể chứng Bản Tính thường diệu, thường tịch mà tiêu vong được tính điều kiện hoá của tứ cú: Có / Không /Không- Có /Không-Không. Đương nhiên lên đến trình độ ây rồi thì làm gì còn cái gọi là sát và bất sát, đạo và bất đạo, dâm và bất dâm.

2- Những Lực Lượng Xung Kích

Scanné avec CamScanner